

Số: 96 /KT-QLBVR- FSC

Gia Lai, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH BẢO VỆ HÀNH LANG VEN SUỐI
VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC GIAI ĐOẠN 2025 – 2030**

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quy Nhơn ban đầu được thành lập theo Quyết định số 1445/QĐ-TC ngày 12/7/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình.

Chức năng, nhiệm vụ chính là Trồng rừng phòng hộ chống cát bay ven biển, phủ xanh đất trống đồi núi trọc và quản lý bảo vệ diện tích rừng trồng theo chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước giao.

Qua nhiều năm hoạt động và phát triển theo chủ trương của Nhà nước để phù hợp với từng giai đoạn. Hiện nay, chức năng nhiệm vụ chủ yếu của công ty là: Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; sản xuất, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, làm chủ đầu tư cho công tác xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của Tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch quản lý rừng bền vững, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn xây dựng kế hoạch bảo vệ hành lang ven suối và đa dạng sinh học giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I. HIỆN TRẠNG CÁC SUỐI, KHE, RẠCH TRONG ĐỊA BÀN

1. Các khe suối trên địa phận Công ty quản lý

Stt	Đội QL BVR	Tên suối	Số dòng chảy (dòng)	Tổng chiều dài (m)	Chia theo bề rộng dòng chảy				Mô tả hiện trạng thực bì mỗi bên
					Suối cấp 2 (10-20m)	Suối cấp 3 (5-10m)	Suối cấp 4 (2-5m)	Suối cấp 5 (>2m)	
1	Đội QL BVR	Tổng	6	8.977		6.755	2.222		
		Suối Canh Vinh	1	775		775			cây

	Bắc Sơn	Suối Hà Tang	1	1.817		1.423	394		bụi, dây leo, cây gỗ tái sinh
		Suối Hà Tang 1	2	3.573		3.194	379		
		Suối Hà Tang 2	1	538			538		
		Suối đất sét	1	598			598		
		Suối Canh Hiền	1	2.028		1.715	313		
2		Tổng	17	36.236		35.132	1.104		
	Đội QLVR Long Mỹ	Suối Cám	1	10.338		10.053	285		cây bụi, dây leo, cây gỗ và cây gỗ tái sinh, lau lách
		Suối Cám 1	1	2.441		2.441			
		Suối Cám 2	1	2.672		2.672			
		Suối Cám 3	1	963		963			
		Suối Cám 4	1	1.556		1.556			
		Suối Cám 5	1	1.560		1.560			
		Suối Cám 6	1	450		450			
		Suối khoáng 1	1	1.690		1.690			
		Suối khoáng 2	1	3.321		3.321			
		Suối khoáng 3	1	928		928			
		Suối khoáng 4	1	977		545	432		
		Suối Long Mỹ	1	2.710		2.710			
		Suối Long Mỹ1	1	443		443			
		Suối Nhiên	1	2.750		2.750			
		Suối Nhiên1	1	1.254		1.254			
		Suối Nhiên 2	1	1.171		784	387		
		Suối Nhiên 3	1	1.012		1.012			
3	Đội QLVR Cù Mông	Tổng	14	19.585		16.520	3.065		
		Suối Hồ Sâu	1	2.040		2.040			cây bụi, dây leo, cây gỗ tái sinh, lau lách
		Suối Bàu lác	1	1.501			1.501		
		Suối Con cò	1	1.034		1.034			
		Suối Con cò 1	1	374		374			
		Suối Mun	1	2.020		2.020			
		Suối đất vỡ	3	6.150		6.150			
		Suối đất vỡ 1	1	174			174		
		Suối Bộng 1	1	1.205			1.205		
		Suối Bộng	1	1.056		1.056			
		Suối Lỡ	1	1.459		1.459			
		Suối Mơ	1	2.203		2.018	185		

		Suối vườn Đào	1	369		369			
4	Đội QLBVR Vũng Chùa	Tổng	15	16.871		13.422	3.449		
		Suối Nhon Phú	1	631		631			
		Suối Nhon Phú 1	1	542			542		
		Suối Nhon Phú 2	1	619			619		
		Suối Lê H. Phong	1	312			312		
		Suối Trầu	2	756		480	276		
		Suối Tiên	3	4.856		3.975	881		
		Suối Bà Lý	1	3.117		3.117			
		Suối Quy Hòa	2	2.315		1.858	457		
		Suối Quy Hòa 1	1	904		542	362		
		Suối Quy Hòa 2	1	837		837			
		Suối Bến Chó	2	1.982		1.982			
		Tổng cộng	52	81.669		71.829	9.840		

* Vị trí, hiện trạng các dòng suối phân bố cụ thể như sau:

- Suối cấp 4 có chiều rộng lòng suối từ 2 - 5m, tổng chiều dài 9.840 m, thuộc tiểu khu 339, 358, xã Canh Vinh, (thuộc đội QLBVR Bắc Sơn quản lý); tiểu khu 351, xã Canh Vinh; tiểu khu 352, 353, phường Quy Nhơn Tây (thuộc đội QLBVR Long Mỹ quản lý); tiểu khu 329a, phường Quy Nhơn Bắc, tiểu khu 329b, 343, 344, phường Quy Nhơn Tây (thuộc đội QLBVR Cù Mông quản lý); tiểu khu 330a, 330b, phường Quy Nhơn Bắc, tiểu khu 331d, phường Quy Nhơn, tiểu khu 345, phường Quy Nhơn Nam, chảy dọc theo ranh các lô rừng trồng của Công ty. Hiện trạng thực vật hành lang tự nhiên của suối qua đất của Công ty bao gồm cây gỗ tái sinh, cây bụi, Lau lách, dây leo, ...

- Suối cấp 3 có chiều rộng lòng suối từ 5-10m, tổng chiều dài 71.829m phần lớn chảy dọc theo ranh lô rừng và một số nhánh chảy qua xen kẽ với đất của các chủ rừng khác và lâm phần của Công ty quản lý (Đội QLBVR Bắc Sơn 6.755 m; Đội QLBVR Long Mỹ 35.132 m; Đội QLBVR Cù Mông 16.520 m; Đội QLBVR Vũng Chùa 13.422 m). Hiện trạng thực vật hành lang tự nhiên của suối qua đất của Công ty bao gồm cây gỗ tái sinh, cây bụi, Lau lách, dây leo, ...

2. Các khe suối trong diện tích cấp chứng chỉ FSC

St t	Đội QLBV R	Tên suối	Số dòn g chảy	Tổng chiều dài (m)	Chia theo bề rộng dòng chảy				Mô tả hiện trạng thực bì
					Suối cấp	Suối cấp 3	Suối cấp	Suối cấp	

			(dòng)		2 (10- 20m)	(5- 10m)	4 (2- 5m)	5 (>2 m)	mỗi bên
1	Đội QLBV R Bắc Sơn	Tổng	9	7.359		5.516	1.84 3		
		Suối Canh Vinh	1	423		423			cây bụi, dây leo, cây gỗ tái sinh
		Suối Hà Tang	2	1.643		1.249	394		
		Suối Hà Tang 1	2	2.124		2.124			
		Suối Hà Tang 2	1	538			538		
		Suối Đất Sét	1	598			598		
		Suối Canh Hiền	2	2.033		1.720	313		
2		Tổng	12	19.42 2		18.61 0	812		
		Suối Cám (khu vực rừng tự nhiên)	2	4.912		4.912			
	Đội QLBV R Long Mỹ	Suối Cám	1	2.878		2.878			cây bụi, dây leo, cây gỗ và cây gỗ tái sinh, lau lách
		Suối khoáng 1	1	1.690		1.690			
		Suối khoáng 2	1	2.295		2.295			
		Suối khoáng 3	1	785		785			
		Suối khoáng 4	1	812		385	427		
		Suối Nhiên	1	2.716		2.716			
		Suối Nhiên 1	1	1.212		1.212			
		Suối Nhiên 2	2	1.171		786	385		
		Suối Nhiên 3	1	951		951			

3	Đội QLBV R Cù Mông	Tổng	8	9.541		9.541			
		Suối Con cò	1	624		624			cây bụi, dây leo, cây gỗ và cây gỗ tái sinh, lau lách
		Suối Con cò 1	1	374		374			
		Suối Mun	1	1.113		1.113			
		Suối đất võ	3	5.253		5.253			
		Suối Bộng	1	718		718			
		Suối Lỡ	1	1.459		1.459			
4	Đội QLBV R Vũng Chua	Tổng	1	1.979		1.979			
		Suối Bà Lý	1	1.979		1.979			cây bụi, dây leo, cây gỗ tái sinh
		Tổng cộng	30	38.301		35.646	2.655		

* Vị trí, hiện trạng các dòng suối trong khu vực cấp chứng chỉ phân bố cụ thể như sau:

- Suối cấp 4 có chiều rộng lòng suối từ 2 - 5m, tổng chiều dài 2.655 m, thuộc tiểu khu 339, 358, xã Canh Vinh, (thuộc đội QLBNR Bắc Sơn quản lý); tiểu khu 351, xã Canh Vinh; tiểu khu 352, phường Quy Nhơn Tây (thuộc đội QLBNR Long Mỹ quản lý), chảy dọc theo ranh các lô rừng trồng của Công ty. Hiện trạng thực vật hành lang tự nhiên của suối qua đất của Công ty bao gồm cây gỗ tái sinh, cây bụi, Lau lách, dây leo, ...

- Suối cấp 3 có chiều rộng lòng suối từ 5-10m, tổng chiều dài 35.646m phần lớn chảy dọc theo ranh lô rừng và một số nhánh chảy qua xen kẽ với đất của các chủ rừng khác và lâm phần của Công ty quản lý (Đội QLBNR Bắc Sơn 5.516 m; Đội QLBNR Long Mỹ 19.422 m; Đội QLBNR Cù Mông 9.541 m; Đội QLBNR Vũng Chua 1.979 m). Hiện trạng thực vật hành lang tự nhiên của suối qua đất của Công ty bao gồm cây gỗ tái sinh, cây bụi, Lau lách, dây leo, ...

II. KẾ HOẠCH BẢO VỆ HÀNH LANG SUỐI VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC NĂM 2025 – 2030.

1. Các căn cứ:

- Căn cứ quy định của nhà nước tại Thông tư số 87/2009/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2009 của Bộ NN & PTNT. Theo điều 11 của Thông tư quy định Hành lang bảo vệ sông, suối như sau:

- + Sông, suối cấp 1 (bề rộng trên 20m): hành lang bảo vệ mỗi bên 30m;
- + Sông, suối cấp 2 (bề rộng từ 10 - 20m): hành lang bảo vệ mỗi bên 20m;
- + Sông, suối cấp 3 (bề rộng từ 5 - 10m): hành lang bảo vệ mỗi bên 10m.
- + Suối cấp 4 (bề rộng từ 2 - 5 m): hành lang bảo vệ mỗi bên 5m.
- + Suối nhỏ (bề rộng lòng suối < 2m): thể hiện trên bản đồ và để lại hành lang ven suối theo tự nhiên sẵn có.

2. Mục đích:

- Đảm bảo duy trì và bảo vệ tốt 81.669 m suối trên địa bàn của Công ty quản lý (trong đó có 38.301m trong diện tích cấp chứng chỉ).
- Nhằm bảo vệ được những diện tích ở khu vực ven suối.
- Đảm bảo giữ nước, bảo vệ đất và phòng chống xói mòn rửa trôi đất.
- Đảm bảo cảnh quan sinh thái trong khu vực.
- Có chỗ trú ngụ cho động thực vật, an toàn đa dạng sinh học, bảo tồn động thực vật.
- Đảm bảo quản lý rừng lâu dài bền vững.

3. Yêu cầu:

- Bảo vệ được nguồn nước, ven sông, ven suối, phòng chống xói mòn.
- Có tác dụng như các đường băng xanh để phòng cháy chữa cháy rừng.
- Những vị trí có thực bì đảm bảo khoanh nuôi bảo vệ phát triển thành rừng. Ngăn chặn không để xâm thực cây nhập nội vào hành lang bảo vệ ven suối và diện tích bảo vệ đa dạng sinh học.
- Đảm bảo quản lý rừng lâu dài bền vững.

4. Kế hoạch bảo vệ hành lang ven suối và đa dạng sinh học 2025 – 2030

Tiếp tục thực hiện công tác QLBV hệ thống hành lang ven suối theo hiện trạng hiện có của Công ty, đặc biệt là 38.301m khe suối và hành lang ven suối trong khu vực cấp chứng chỉ FSC, nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động quản lý rừng như: trồng rừng, chăm sóc rừng, khai thác, vận chuyển ...

(Ghi chú: Kinh phí công bảo vệ HLVS và Đa dạng sinh học thực tế là lương của cán bộ nhân viên QLBV rừng của các Đội QLVR)

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ HÀNH LANG VEN SUỐI VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục:

Tuyên truyền tới toàn thể CBCNV, người lao động và cư dân trên địa bàn; ban hành các văn bản tuyên truyền gửi đến các Đội QLBRV trực thuộc; In, phát hành tờ rơi tuyên truyền rộng rãi về chức năng của khe suối và đa dạng sinh học, vai trò của hành lang bảo vệ ven suối tới toàn thể CBCNV, người lao động và nhân dân trong vùng, các cấp chính quyền địa phương với mục tiêu mọi người dân đều nâng cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước mà chính họ là người sử dụng; từ đó các hộ dân tự nguyện tham gia bảo vệ, không tự ý chặt phá cây trong hành lang bảo vệ sông, suối, khe, rạch và đa dạng sinh học.

2. Thực hiện tốt các văn bản bảo vệ hành lang ven suối và đa dạng sinh học:

- Trong nội bộ Công ty: Xây dựng các quy định nội bộ về bảo vệ đa dạng sinh học, thể hiện cụ thể trong quy chế quản lý sử dụng đất đai, quản lý bảo vệ rừng, nghiệm thu rừng sau khai thác gỗ nguyên liệu giấy trong đó có quy định bảo vệ hành lang ven suối và bảo vệ đa dạng sinh học, có khen thưởng và xử phạt đối với CBCNV, người lao động có thành tích hoặc vi phạm trong công tác bảo vệ hành lang ven suối và bảo vệ Đa dạng sinh học.

- Ban hành các công văn có liên quan đến bảo vệ hành lang ven suối và bảo vệ đa dạng sinh học gửi các xã trên địa bàn và các tổ thực hiện khai thác nguyên liệu cho Công ty, cũng như công nhân trực tiếp sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch mở lớp tập huấn quy định bảo vệ hành lang suối và bảo vệ đa dạng sinh học. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các công nhân khai thác và trồng rừng hiểu biết được tầm quan trọng của việc bảo vệ hành lang ven suối và quy định bảo vệ hành lang ven suối và đa dạng sinh học. (thời gian tập huấn vào đầu quý III năm 2025).

3. Biện pháp lâm sinh tác động:

- Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên ven suối.

- Bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng hành lang ven suối và đa dạng sinh học, ngăn chặn không cho xâm thực cây nhập nội vào hành lang bảo vệ suối và diện tích bảo vệ đa dạng sinh học, ngăn chặn các hành vi xâm hại.

- Bảo vệ không khai thác lâm sản, động thực vật.

- Phòng chống cháy rừng, sâu bệnh hại, ...

4. Tổ chức thực hiện.

- Phòng Kỹ thuật - QLBRV giám sát kiểm tra đánh giá sinh trưởng và nghiệm thu hàng năm, có phương án khắc phục; Thường xuyên theo dõi kiểm tra phát hiện những hiện tượng xấu ảnh hưởng đến rừng bảo vệ.

- Phối hợp với chính quyền địa phương các xã trong địa bàn; Hạt kiểm lâm các huyện triển khai các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ hành lang ven suối và đa dạng sinh học; thường xuyên tiến hành tuần tra các khu vực dễ bị xâm hại, xử lý nghiêm minh các trường hợp cố tình vi phạm.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ hành lang ven suối và đa dạng sinh học từ năm 2025 đến năm 2030 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện vị trí hoặc giải pháp nào chưa phù hợp hoặc có hướng dẫn mới của cấp trên thì Kế hoạch sẽ được sửa đổi bổ sung./. *Như*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Công ty;
- UBND các phường trong địa bàn;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Các Đội QLBR trực thuộc;
- Lưu : VT, TT.FSC.

